

Số: /BC-STNMT

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023**

Thực hiện công văn số 7222/BTNMT-VP ngày 29/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của ngành tài nguyên và môi trường; công văn số 2883/UBND-KTTH ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc hoàn chỉnh báo cáo đánh giá thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai báo cáo như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG**

##### **1. Xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật**

- **Việc tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật:**

Trên cơ sở Luật, Nghị định và văn bản liên quan, năm 2022 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật<sup>1</sup>; đang trình UBND tỉnh 04 văn bản QPPL<sup>2</sup>.

- **Theo dõi, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:**

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức quán triệt Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về theo dõi tình hình thi hành pháp

<sup>1</sup>[1] Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; [2] Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; [3] Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

<sup>2</sup>(1) Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo Quyết định ban hành bộ đơn giá lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số quy định của các quyết định ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn huyện Chư Păh, huyện Đak Pơ, thị xã Ayun Pa, huyện Mang Yang, huyện Ia Pa và huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (4) Dự thảo Quyết định quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; đăng tải Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn trên website của Sở.

Thường xuyên kiểm tra, tiếp nhận các thông tin phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; cũng như thông tin từ các cơ quan quan giám sát, thanh tra, kiểm tra; lồng ghép việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật gắn với nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

Năm 2022, đã phối hợp Hội thảo tập huấn do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tại điểm cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai, tập huấn các quy định, chính sách của Luật BVMT 2020 và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Phối hợp Cục đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam tập huấn, hướng dẫn với hình thức hội nghị trực tuyến Nghị định số 136/2021/NĐ-CP và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Đài Phát thanh truyền hình, loa đài truyền thanh: Phát sóng 32 tin, bài và 107 buổi tuyên truyền; đăng tải Website 25 tin bài, hơn 1000 lượt người truy cập

Tổ chức hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn: Treo 40 băng rôn, 80 khẩu hiệu tuyên truyền khẩu hiệu về môi trường trong nội thành thành phố Pleiku. Hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới: Treo 488 băng rôn, khẩu hiệu; Thu gom 1000 m<sup>3</sup> và 3,08 tấn rác thải, đất đá; vệ sinh khu vực công cộng, đường giao thông 14km; 24 hộ di dời chuồng trại và đào 37 hố rác tự hoại; Thực hiện tiết giảm phụ tải vào thời gian diễn ra sự kiện Chiến dịch Giờ Trái đất 2022: đã tiết kiệm được khoảng 3.045 kwh điện.

## **2. Công tác tổ chức cán bộ:**

### **2.1 Thực trạng tổ chức bộ máy:**

Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý; theo đó số lượng phòng giảm đi 02 phòng, số lượng trưởng phòng, phó trưởng phòng đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng xong Đề án sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin vào Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, nhằm sắp xếp, tổ chức lại tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở. Đề án đang được gửi đi lấy ý kiến các sở ngành liên quan trước khi trình UBND tỉnh ký phê duyệt.

Thực hiện Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã

tham mưu UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.

Ban hành Quyết định số 78/QĐ-STNMT ngày 08/6/2022 Quy chế làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; Quyết định số 79/QĐ-STNMT ngày 08/6/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở.

## **2.2 Biên chế và chỉ tiêu người làm việc**

### **- Cấp tỉnh:**

Theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao 47 công chức, hiện có mặt 43 (trong đó Cơ quan Văn phòng Sở 31 biên chế; Chi cục Bảo vệ môi trường 12 biên chế công chức) và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định 161;

Số lượng viên chức được giao năm 2022 là 07 chỉ tiêu viên chức hưởng lương từ ngân sách (Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 27/7/2022). Ngoài ra, có 82 viên chức (không được giao chỉ tiêu người làm việc) hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (trong đó: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường 03 viên chức; Văn phòng Đăng ký đất đai 78 viên chức; Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường 01 viên chức).

- **Cấp huyện:** 111 người (nữ 39 người).

- **Cấp xã:** Hiện có 330 địa chính cấp xã/220 xã, phường, thị trấn (327 biên chế, 07 HĐLĐ). Trong đó trình độ Đại học và trên đại học là 258 người; Cao đẳng 10 người; trung cấp là 62 người.

## **2.3 Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Ngành TNMT cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; công tác đào tạo, bồi dưỡng.**

- **Cấp tỉnh:** 132 người, trong đó: Thạc sỹ 22 người, Đại học: 106 người; Cao đẳng 02 người, Trung cấp: 02 người.

- **Cấp huyện:** 111 người; trong đó: Thạc sỹ 12 người, Đại học: 98 người; Trung cấp: 01 người.

- **Cấp xã:** 330 người, trong đó trình độ Đại học và trên đại học là 258 người; Cao đẳng 10 người; trung cấp là 62 người.

## **3. Công tác cải cách thủ tục hành chính**

Công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được Sở Tài nguyên và Môi trường coi trọng, chỉ đạo sát sao, đạt được những kết quả tích cực, rõ rệt. Hiện nay, việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện tại Bưu điện tỉnh và Bưu điện cấp huyện giúp cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước tiết kiệm được chi phí, thời gian, đồng thời giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước và tránh lãng phí thất thoát.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã công khai các quy trình, hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính, các quy định phí, lệ phí tại Trung tâm phục vụ hành chính công

tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://stnmt.gialai.gov.vn> giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tra cứu tiếp cận.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC<sup>3</sup>.

- Ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện tại UBND cấp huyện, các xã<sup>4</sup>.

- Ban hành Quyết định số 85/QĐ-STNMT ngày 19/7/2022 về phê duyệt danh mục tên các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành.

- Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp tại văn bản số 256/BC-STNMT ngày 12/8/2022 với kiến nghị: Bổ quy định nội dung “Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Giấy phép khai thác khoáng sản; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, kèm theo quyết định phê duyệt” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 56 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. Với chi phí tiết kiệm là 8.525.680 đồng/năm và tỷ lệ cắt giảm là 6,52%.

- Thực hiện kiểm tra công tác nội bộ tại các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở theo Thông báo số 259/TB-STNMT ngày 18/8/2022.

- Thực hiện Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức

<sup>3</sup> - Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính mới, 07 thủ tục hành chính bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 về việc công bố danh mục gồm 02 TTHC sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 TTHC trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

<sup>4</sup> - Quyết định số 57/QĐ-STNMT ngày 12/5/2022 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 58/QĐ-STNMT ngày 12/5/2022 về việc phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở đang hoàn thiện danh mục TTHC trình UBND tỉnh công bố theo đúng quy định.

#### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo**

**- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực:**

+ **Lĩnh vực đất đai:** thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đức Cơ (theo Quyết định số 46/QĐ-STNMT ngày 25/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường) ban hành Kết luận Thanh tra số 86/KL-STNMT ngày 19/7/2022. Kiểm tra việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, phân lô, tách thửa đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Ia Grai theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đã ban hành Kết luận kiểm tra số 82/KL-STNMT ngày 28/6/2022. Đề xuất xử lý việc lấn chiếm đất lâm nghiệp tại xã HBông, huyện Chư Sê và UBND tỉnh đã có văn bản giao UBND huyện Chư Sê xử lý theo quy định của pháp luật (Công văn số 2581/VP-NC ngày 17/8/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai).

Hiện đang thực hiện thông báo kết luận việc kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Quyết định số 126/QĐ-STNMT ngày 04/10/2022); đang thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, về tài nguyên nước đối với 03 doanh nghiệp (theo Quyết định số 150/QĐ-STNMT ngày 24/11/2022).

#### **+ Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường:**

Tổ chức 04 cuộc<sup>5</sup> kiểm tra theo kế hoạch đối 13 Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 01 cuộc kiểm tra khai thác khoáng sản trái phép tại xã Kông Htok, huyện Chư Sê; 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong công tác quản lý khoáng sản chưa khai thác đối với UBND huyện Phú Thiện theo Quyết định số 84/QĐ-STNMT ngày 08/7/2022 (đã ban hành kết luận kiểm tra số 87/KL-STNMT ngày 25/7/2022).

\* Qua công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm đã phát hiện các tồn tại, vi phạm chủ yếu là các hành vi vi phạm hành chính, bao gồm: không đăng ký đất đai, không sử dụng đất, khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện không đúng một trong các nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường. Qua đó, đã ban hành Quyết định xử phạt

---

<sup>5</sup>01 cuộc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy Xi măng sông Đà của Công ty Cổ phần Xi măng sông Đà Yaly (Đã báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định); 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản đối với 03 Doanh nghiệp theo Quyết định số 243/QĐ-STNMT ngày 12/11/2021 (đã ban hành kết luận thanh tra theo quy định); 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, việc thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông tại các công trình thủy điện đối với 03 Doanh nghiệp theo Quyết định số 265/QĐ-STNMT ngày 25/11/2021 (đã ban hành kết luận kiểm tra theo quy định); 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với 06 Doanh nghiệp có công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 95/QĐ-STNMT ngày 28/7/2022 (đã ban hành kết luận kiểm tra theo quy định).

vi phạm hành chính đối với 14 tổ chức (lĩnh vực đất đai 02 công ty<sup>6</sup>, khoáng sản 05 công ty<sup>7</sup>, tài nguyên nước 02 công ty<sup>8</sup>, bảo vệ môi trường 05 công ty, doanh nghiệp<sup>9</sup>) với tổng số tiền phạt 469.859.000 đồng.

**- Kết quả công tác tiếp nhận, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng:**

Năm 2022, đã tiếp 40 lượt công dân tại phòng tiếp công dân của Sở; qua đường dây nóng của Sở 31 lượt công dân. Nội dung công dân trình bày chủ yếu là phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác cấp giấy CNQSD đất, việc hợp thửa, tách thửa (vụ việc được ghi chép, theo dõi đầy đủ). Qua công tác tiếp công dân đã tiếp thu và ghi nhận những ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân để xem xét, trả lời nếu vụ việc thuộc thẩm quyền; hướng dẫn công dân đến cơ quan chức năng xem xét theo quy định; giải thích và tuyên truyền công dân thực hiện đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng pháp luật.

**Công tác tiếp nhận, xử lý đơn:**

Tiếp nhận 140 đơn (gồm: 54 đơn khiếu nại; 77 đơn kiến nghị, phản ánh; 09 đơn tố cáo). Đã xử lý, giải quyết xong 23/25 đơn thuộc thẩm quyền; còn lại 115 đơn, thư không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã trả lời công dân và chuyển đơn đến các cơ quan có chức năng giải quyết và lưu theo dõi.

**Công tác phòng, chống tham nhũng:** Thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PCTN trên địa bàn tỉnh năm 2022, Sở đã xây dựng Kế hoạch số 278/KH-STNMT ngày 19/01/2022 về thực hiện công tác PCTN năm 2022; ban hành Quyết định 33/QĐ-STNMT ngày 08/02/2022 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022. Tổ chức phổ biến, quán triệt cho CBCCV, người lao động trong toàn ngành.

Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, thông qua việc: công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động về cải cách hành chính; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công đúng quy định, theo dõi chặt chẽ tài sản, hàng năm có kiểm kê tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện các quy tắc ứng xử chuẩn mực của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

## II. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

### 1. Công tác quản lý và sử dụng tài nguyên

#### 1.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

<sup>6</sup> Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Riêng: 4 trđ; Công ty CP Công nghệ và giải pháp nước Tân Á Đại Thành: 8 trđ.

<sup>7</sup> Công ty TNHH TM Tân Vinh Phát: 40 trđ; Công ty CP Phú Bôn: 15 trđ; Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng Hùng Thịnh Gia Lai: 6 trđ; Công ty TNHH Hiệp Lợi Gia Lai: 50 trđ; Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Đức Long Gia Lai: Tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản 4,5 tháng.

<sup>8</sup> Công ty cổ phần Thủy điện Cần Đơn: 15 trđ; Công ty TNHH MTV Đầu tư chăn nuôi Bách Mộc Hợp: 22 trđ.

<sup>9</sup> Công ty TNHH An Cư: 12,693trđ; Công ty CP Sông Đà Tây Nguyên: 30 trđ; Công ty TNHH MTV 557 Gia Lai: 69,935 trđ; Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Đức Long Gia Lai: 166,071 trđ; DNTN Nghĩa Chính: 31,160 trđ.

- Hiện trạng sử dụng các loại đất: theo số liệu thống kê đất đai năm 2021 (đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo báo cáo số 64/BC-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Gia Lai).

Tổng diện tích tự nhiên tỉnh Gia Lai là: 1.551.013,4 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 1.401.483,63 ha, chiếm 90,36% so với tổng diện tích tự nhiên; đất phi nông nghiệp 109.447,86 ha, chiếm 7,06% so với tổng diện tích tự nhiên; đất chưa sử dụng 40.081,92 ha, chiếm 2,58% tổng diện tích tự nhiên.

- Về thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

+ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và KHSD đất năm đầu của QHSD đất cấp huyện, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022: UBND tỉnh đã phê duyệt cho 17/17 huyện, thị xã và TP.Pleiku (đạt 100%).

+ Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) tỉnh Gia Lai: hiện đã hoàn thiện hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh thông qua (Tờ trình số 4670/TTr-STNMT ngày 04/11/2022) trước khi trình Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định.

Trên cơ sở Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt: tỉnh đã giao đất cho 20 tổ chức với diện tích 18.728,20 ha; cho thuê đất: 32 tổ chức, với diện tích 6.395,19 ha.

- Triển khai thực hiện danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất bổ sung thực hiện trong năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua (theo Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 08/7/2022, Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 30/9/2022) đến các huyện: Kông Chro, Đak Đoa, Krông Pa, Ia Grai và thành phố Pleiku. Tổng hợp danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất; có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2022 và 2023 trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

- Công tác cấp giấy CNQSD đất: thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy. Kết quả:

+ *Cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho các tổ chức*: Từ ngày 01/01/2022 – 20/10/2022: Văn phòng đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp được 454 GCN, với diện tích 558,87 ha. Lũy tiến từ trước đến ngày 28/8/2022, đã cấp được 9.750 GCN, diện tích 645.627,32 ha, đạt tỷ lệ 99,99% diện tích đất cần cấp.

+ *Cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với cá nhân*: Từ ngày 01/01/2022 – 28/8/2022 đã cấp được 4.151 hồ sơ, với diện tích 8.463.129,7m<sup>2</sup>. Lũy tiến từ trước đến ngày 28/8/2022 đã cấp được 830.075 GCN, diện tích 413.870,49 ha, đạt tỷ lệ 94,41% diện tích đất cần cấp, tăng 0,59% so cùng kỳ của năm 2021.

- Công tác định giá đất:

Năm 2022, Sở đã tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ủy quyền xác định và phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh); bãi bỏ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND

ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022).

Kế hoạch định giá đất năm 2022: được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 29/4/2022; trong quá trình thực hiện có điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2022 tại Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh.

Thực hiện thẩm định việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất 2020-2024 trên địa bàn một số huyện, thị xã, thành phố. Sở đã hoàn thiện hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn huyện Chư Sê, Chư Păh, Đak Pơ, Ia Pa và thị xã Ayun Pa.

- Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Trong năm 2022, đã thẩm định phương án Bồi thường hỗ trợ, GPMB khi nhà nước thu hồi đất 04 dự án<sup>10</sup>. Theo dõi, hướng dẫn, xử lý vướng mắc, báo cáo tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh; báo cáo tiến độ dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây nguyên (quốc lộ 19); hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ các công trình điện gió trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật lĩnh vực đất đai:

Trong năm, Sở thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đức Cơ (theo Quyết định số 46/QĐ-STNMT ngày 25/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường) ban hành Kết luận Thanh tra số 86/KL-STNMT ngày 19/7/2022. Kiểm tra việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, phân lô, tách thửa đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Ia Grai theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đã ban hành Kết luận kiểm tra số 82/KL-STNMT ngày 28/6/2022. Đề xuất xử lý việc lấn chiếm đất lâm nghiệp tại xã HBông, huyện Chư Sê và UBND tỉnh đã có văn bản giao UBND huyện Chư Sê xử lý theo quy định của pháp luật (Công văn số 2581/VP-NC ngày 17/8/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai).

Hiện đang thực hiện thông báo kết luận việc kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Quyết định số 126/QĐ-STNMT ngày 04/10/2022).

## **1.2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước**

**- Hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước:**

+ Công trình khai thác nước mặt, nước dưới đất:

Trên địa bàn tỉnh có 352 công trình thủy lợi kiên cố (hồ chứa lớn, vừa, nhỏ và

<sup>10</sup> Dự án: đầu tư xây dựng mở rộng Trụ sở làm việc của Công an huyện tại thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh; chốt dân quân thường trực xã Ia Mơr, huyện Chư Prông; chốt dân quân thường trực xã Ia Chia, huyện Ia Grai; chốt dân quân thường trực xã Ia Dom, huyện Đức Cơ.

đập dâng) đang khai thác, sử dụng nước cho mục đích tưới tiêu nông nghiệp, trong đó: 119 hồ chứa, 191 đập dâng và 42 trạm bơm; Công trình thủy điện có 44 công trình thủy điện đang hoạt động, trong đó có 8 nhà máy thủy điện lớn có tổng công suất khoảng 2.246,15MW, còn lại 36 nhà máy thủy điện vừa và nhỏ có công suất khoảng 339,15MW.

Trong năm 2022, cấp 08 Giấy phép thăm dò nước dưới đất, 04 Giấy phép khai thác nước mặt và 15 Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

+ Lượng nước khai thác, sử dụng:

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai, hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước chủ yếu là nước mặt thuộc lưu vực các sông Ba, Sê San, các phụ lưu sông Srêpôk và nước dưới đất.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San và sông Ba, ngoài ra hầu hết các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đã ban hành quy trình vận hành đơn hồ. Các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Ba và sông Sê San được vận hành theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa đã góp phần giảm lũ cho hạ du (các hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh hầu hết được thiết kế tràn tự do không có nhiệm vụ phòng, chống, cắt giảm lũ).

Đối với công trình thủy điện chuyển nước từ lưu vực sông Ba sang lưu vực sông Kôn (thủy điện An Khê - Ka Nak), cũng đã được tổ chức vận hành, khai thác theo các quy định tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **- Tình hình ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước:**

Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường đợt 3 (tháng 07/2022) trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

+ Chất lượng môi trường nước mặt: Hàm lượng các thông số TSS, BOD5, COD, DO, Nitrit, Phosphat, Amoni, Fe, tổng Coliform có 23 vị trí/ 23 vị trí quan trắc đã vượt giới hạn cho phép của Quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT-(Cột B1) đối với nước cấp tưới tiêu, thủy lợi. Cụ thể một số điểm vượt nhiều chỉ tiêu: vị trí Nước suối Vôi + Sông Ba, TX An Khê (N7); vị trí Cầu Bến Mộng TX Ayunpa (N9); vị trí bến đò thôn Hường, thượng nguồn sông Ba, huyện Kbang (N10); vị trí nước tiếp nhận nước thải CCN Chư Sê (N17); Vị trí nước sau khi tiếp nhận các nguồn thải công nghiệp, sinh hoạt tại thị trấn Phú Túc, Krông Pa (N23).

Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước mặt có thể do vào thời điểm quan trắc nước của các khu vực này nhận nhiều nước thải từ hoạt động dân sinh giàu chất dinh dưỡng thải vào môi trường gây ô nhiễm nguồn nước mặt.

+ Chất lượng môi trường nước ngầm: Nhìn chung tất cả các thông số đo đạc đều đạt Quy chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ngầm.

#### **- Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn:**

Năm 2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về việc ban hành Quy chế phối hợp về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Triển khai thực hiện Quyết định số 73/QĐ-BTNMT ngày 12/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Phương án số 381/PA-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh).

Thực hiện thẩm định và cấp giấy phép, trong đó: UBND tỉnh cấp 22 giấy phép (08 Giấy phép thăm dò nước dưới đất, 04 Giấy phép khai thác nước mặt, 10 Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất); Sở Tài nguyên và Môi trường cấp 09 giấy phép (04 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 05 Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất).

**- Kết quả tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:**

Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thu trong năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 05/12/2022): 56.858.327.290 đồng.

Số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phê duyệt năm 2022 thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: 1.210.110.515 đồng.

**1.3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản**

**- Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản:**

Theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017, hiện nay Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị tư vấn xây dựng Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh. Hiện nay, Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đang được đơn vị tư vấn hoàn thiện trước khi tích hợp vào Quy hoạch tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 22/02/2022, theo đó có 02 khu vực mỏ thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (01 mỏ đá granit ốp lát và 01 mỏ đá bazan ốp lát).

**- Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản:**

Trong năm 2022, tỉnh đã cấp 04 giấy phép thăm dò khoáng sản (cát xây dựng 02 giấy phép; đất san lấp 02 giấy phép); phê duyệt trữ lượng khoáng sản 05 mỏ (03 mỏ đất san lấp; 01 mỏ đá xây dựng; 01 mỏ đất sét làm gạch); cấp 06 giấy phép khai thác khoáng sản (cấp mới 03 giấy phép khai thác đá xây dựng; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản 02 mỏ đá xây dựng; gia hạn 01 giấy phép khai thác đá xây dựng); phê duyệt 03 Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát xây dựng; đóng cửa mỏ khoáng sản 03 mỏ khoáng sản cát xây dựng; điều chỉnh 01 giấy phép khai thác

khoáng sản đá xây dựng (điều chỉnh nâng công suất khai thác).

**- Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường:**

Tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước trong năm từ khoáng sản: 50.158.428.180 đồng. Trong đó: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp trong năm 2022 là: 12.714.683.818 đồng; thuế tài nguyên: 29.302.153.961 đồng; phí bảo vệ môi trường: 8.141.590.401 đồng.

**- Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:**

Để quản lý, bảo vệ có hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; đồng thời cụ thể hóa công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1628/UBND-CNXD ngày 23/7/2022 về việc tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; ban hành Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 về việc bổ sung một số nội dung vào Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép ở các địa phương. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo tình số liệu về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý việc khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh. Qua đó kịp thời phát hiện và xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc khai thác khoáng sản trái phép.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác gặp nhiều khó khăn do địa bàn của tỉnh có diện tích lớn, các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh có trữ lượng nhỏ, nằm phân tán, chủ yếu phân bố ở khu vực có địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, xa trung tâm hành chính huyện, xã; các đối tượng lợi dụng thời gian ban đêm, các ngày nghỉ để thực hiện việc khai thác khoáng sản trái phép.

**- Tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng nơi khai thác khoáng sản:**

Trong quá trình khai thác, các doanh nghiệp đã thực hiện hỗ trợ chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...), công trình công cộng; sử dụng lao động tại địa phương; thực hiện bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản theo các nội dung doanh nghiệp đã cam kết trước khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

**2. Lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Trong thời gian qua, chất lượng môi trường tỉnh Gia Lai có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành, cơ sở, cộng đồng được nâng lên rõ rệt. Những vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường

của địa phương từng bước được kiểm soát, tập trung giải quyết.

Quan tâm tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05 tháng 6, Tháng hành động vì môi trường năm 2022. Báo cáo các kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tích cực tuyên truyền Luật BVMT năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022):

+ Phối hợp với Sở, ngành xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 quy định chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Đang phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Tổ chức hội thảo tập huấn các quy định, chính sách của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản quy định chi tiết thi hành cho hơn 150 đại biểu (các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh; 17 huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh). Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tập huấn về công tác BVMT nông thôn tại các huyện Đức Cơ, Chư Prông, Ia Grai, Đăk Đoa, Chư Păh, Chư Sê, Mang Yang, thị xã An Khê và thành phố Pleiku với tổng số người tham gia tập huấn 900 người.

- Thực hiện cấp 05 giấy phép môi trường; 115 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; 09 báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của 01 dự án; xác nhận 09 kế hoạch bảo vệ môi trường (01 kế hoạch thuộc thẩm quyền sở, còn lại cấp huyện xác nhận); thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm cho 03 dự án.

- Thường xuyên phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra xử lý một số phản ánh của báo chí, người dân; tổ chức lấy mẫu, phân tích chất lượng nước thải, khí thải đột xuất của 16 cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, đã yêu cầu các cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Quan tâm công tác kiểm soát về môi trường: Hiện tại Sở Tài nguyên và môi trường đang quản lý và vận hành 05 trạm quan trắc nước mặt và không khí tự động, liên tục<sup>11</sup>; đồng thời, đã triển khai lắp đặt và sắp tới đưa vào vận hành sử dụng thêm 04 trạm quan trắc tự động<sup>12</sup> để phục vụ công tác đánh giá hiện trạng và cảnh báo về môi trường.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 25 đơn vị (nhà máy, khu/cụm công nghiệp) sản

<sup>11</sup> 02 Trạm quan trắc nước mặt tự động, liên tục (01 Trạm đặt tại Sông Ba thị xã An Khê; 01 Trạm đặt tại Biển Hồ, thành phố Pleiku); 03 Trạm quan trắc không khí xung quanh tự động, liên tục (01 Trạm đặt tại Trung tâm thành phố Pleiku, 01 Trạm đặt tại Khu Công nghiệp Trà Đa, thành phố Pleiku và 01 Trạm đặt tại thị xã An Khê).

<sup>12</sup> 02 trạm quan trắc nước mặt (01 Trạm quan trắc nước mặt đặt tại suối Hội Phú, thành phố Pleiku và 01 Trạm quan trắc nước mặt đặt tại đập Ayun Hạ, huyện Phú Thiện); 02 trạm quan trắc không khí (01 trạm tại huyện Chư Sê, 01 trạm tại cụm công nghiệp diên phú).

xuất có nguồn thải lớn (trong đó, 19 đơn vị đang hoạt động) thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục. Đến nay, đã có 16/19 cơ sở, doanh nghiệp đang hoạt động đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục theo quy định. Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc, yêu cầu các đơn vị lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục và hoàn thành trước 31/12/2024 theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Số liệu quan trắc nước mặt và không khí đã được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm Quan trắc môi trường Miền Bắc - Tổng cục môi trường (<http://cem.gov.vn>), cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Gia Lai (<https://gialai.gov.vn>), trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường (<https://stnmt.gialai.gov.vn>) và ứng dụng Pleiku smart trên điện thoại để người dân có thể truy cập, theo dõi diễn biến chất lượng không khí và chỉ số chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh.

- Việc kiểm tra, xử lý ô nhiễm môi trường: Năm 2022 đã kiểm tra, phát hiện xử lý 28/28 vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (01 vụ việc từ đường dây nóng; 16 vụ việc từ thông tin phản ánh từ báo chí; 02 vụ việc từ đơn phản ánh; 03 vụ việc từ thanh kiểm tra định kỳ và 06 vụ việc từ nguồn thông tin khác), trong đó xử phạt vi phạm hành chính 10 vụ việc **với tổng số tiền 287.327.914 đồng**.

- Việc triển khai xử lý các dự án gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định 1788/QĐ-TTg của Chính phủ: toàn tỉnh có 29 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (gồm: 17 bãi rác và 12 cơ sở y tế).

Kết quả đến nay, có 10/12 cơ sở y tế đã được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm, 02/12 cơ sở chưa lập thủ tục đề nghị chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm (Trung tâm y tế huyện Chư Prông và Trung tâm y tế huyện Đăk Pơ).

Đối với các bãi rác: 06/17 bãi rác đã được thông báo hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường; còn lại 11/17 bãi rác.

Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn 13 đơn vị đẩy nhanh tiến độ, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đề nghị hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để đối với các bãi rác và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với tiêu chí môi trường: tham gia góp ý xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới, huyện Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong Bộ tiêu chí huyện Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (tại công văn số 3908/STNMT-CCBVMT ngày 2/8/2022); đề nghị hướng dẫn tháo gỡ khó khăn vướng mắc khi thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng xã NTM nâng cao và huyện nông thôn mới (văn bản số 4416/STNMT-CCBVMT ngày 20/10/2022).

- Việc thực hiện các chỉ tiêu môi trường và phát triển bền vững: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành công văn số 1748/UBND-CNXD ngày 6/8/2022 về việc nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô

thị, Sở ban hành các công văn số 3259/STNMT-CCBVMT ngày 12/8/2022 gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường mở rộng mạng lưới thu gom rác thải, tăng cường năng lực thu gom rác thải. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu môi trường:

+ Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: ước thực hiện 2022 đạt 95,4%. Kế hoạch năm 2023, phấn đấu đạt 95,8%.

+ Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chí môi trường: ước thực hiện 2022 đạt 100%. Kế hoạch năm 2023, đạt 100%.

### **3. Lĩnh vực khí tượng, thủy văn:**

Đã ban hành chương trình số 1013/CTr-UBND ngày 20/5/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 07/12/2021 về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thường xuyên đôn đốc các huyện, thị xã, TP. Pleiku thực hiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn. Hàng ngày, tiếp nhận bản tin dự báo khí tượng thủy văn, các bản tin cảnh báo KTTV khi có các hiện tượng thời tiết nguy hiểm của Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây nguyên. Tinh kịp thời thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý.

### **4. Lĩnh vực biến đổi khí hậu:**

**- Các tác động của biến đổi khí hậu đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (các điều kiện thời tiết, khí hậu và thiên tai cực đoan):**

Năm 2022, tỉnh Gia Lai chịu tác động của hiện tượng ENSO duy trì ở trạng thái La Nina. Trong các đợt mưa đầu mùa kèm theo giông, lốc, sét, mưa đá. Trong năm nay, Gia Lai chịu ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão, trong đó vào tháng 9, cơn bão số 4 (bão Noru) gây mưa lớn, lũ lụt.

Thách thức về thiên tai, dịch bệnh vẫn luôn tiềm ẩn làm gia tăng rủi ro cho sản xuất; dưới tác động của biến đổi khí hậu ngày một diễn biến phức tạp, nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra thất thường như hiện tượng mưa trái mùa, hạn hán, nắng nóng kéo dài, dịch bệnh gây hại trên cây trồng diễn biến phức tạp không theo quy luật... gây nhiều khó khăn và ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất trồng trọt của các địa phương trong tỉnh.

**- Công tác xây dựng kế hoạch, việc lồng ghép các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:** UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2810/KH-UBND ngày 01/12/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2050; văn bản số 2480/UBND-NL ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị

lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

### **5. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ:**

Nhìn chung, công tác đo đạc bản đồ địa chính, đo đạc bản đồ đất lâm nghiệp, đo đạc giải quyết tranh chấp ĐGHCB, bản đồ chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường hiện đã có đủ dữ liệu chính xác để cung cấp cho công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu, công tác kiểm kê đất đai và ĐGHCB trên địa bàn tỉnh. Những khu vực mới đo đạc bản đồ tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất đai ít xảy ra; Giấy CNQSD đất được cấp góp phần tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện các quyền sử dụng đất đặc biệt là việc chuyển quyền sử dụng đất, thế chấp, vay vốn để phát triển sản xuất.

Việc thành lập bản đồ chuyên đề chuyên ngành đi vào nề nếp đã tạo ra hiệu quả cao hơn trong công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Việc trích đo bản đồ địa chính đã phục vụ kịp thời cho công tác GPMB để triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Dữ liệu địa chính: Toàn tỉnh đã cơ bản có bản đồ địa chính các tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000 và 1:10.000.

Năm 2022, triển khai thực hiện 03 dự án do Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư:

- Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện huyện Chư Prông đang triển khai trong năm 2021 và năm 2022: tổng kinh phí 122.3 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cấp;

- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu hiện có trên địa bàn tỉnh Gia Lai triển khai trong năm 2020 và năm 2021: tổng kinh phí 272.76 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cấp;

- Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai: tổng kinh phí 70 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cấp.

### **\* ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2022, tình hình chung còn nhiều khó khăn nhưng nhờ sự nỗ lực của toàn ngành và sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các lĩnh vực được quản lý chặt chẽ; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã nhận thức và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật. Qua đó, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; góp phần ổn định an ninh - quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý vẫn còn một tồn tại một số khó khăn như: việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tỉnh Gia Lai còn chậm; vẫn còn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra ở một số địa bàn tỉnh; các quy định của pháp luật khoáng sản còn nhiều bất cập, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện (việc lắp đặt trạm cân, việc

quản lý, cấp phép khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản phục vụ các công trình sử dụng vốn ngân sách, khu vực đăng ký khai thác...); công tác bảo vệ môi trường cần hướng dẫn của cấp trên sau khi Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành; thiếu nguồn kinh phí đầu tư, xử lý ô nhiễm môi trường (nhiều bãi rác lộ thiên cấp huyện chưa nâng cấp, cải tạo; hệ thống thu gom nước thải đô thị chưa được đầu tư; các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu môi trường trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới gặp nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới để giải quyết hiệu quả những khó khăn nêu trên, cần có sự nỗ lực lớn của ngành và sự quan tâm của chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của cấp trên.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023**

#### **I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Lĩnh vực đất đai:**

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã và thành phố Pleiku tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung thực hiện trong năm 2023.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã và thành phố Pleiku tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; danh sách các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2024 tại kỳ họp cuối năm 2023.

- Hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Gia Lai và trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ phê duyệt.

- Triển khai dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Gia Lai; thực hiện Thống kê đất đai năm 2022 cấp tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch xác định giá đất cụ thể năm 2023; điều chỉnh bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Lĩnh vực khoáng sản:**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023 sau khi Phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tích hợp vào Quy hoạch chung của Tỉnh) được Chính phủ phê duyệt và ý kiến đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đôn đốc các doanh nghiệp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khẩn trương lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Yêu cầu các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng để tổng hợp số liệu Báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, thanh kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh: Cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; phê duyệt trữ lượng khoáng sản, phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

### **3. Lĩnh vực Tài nguyên nước:**

- Thực hiện tham mưu và cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước, hành nghề khoan nước dưới đất của các tổ chức, cá nhân. Phối hợp với thanh tra, kiểm tra các tổ chức, đơn vị trong khai thác tài nguyên nước.

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về biến đổi khí hậu, phương án hạn chế khai thác, nước dưới đất, phổ biến và hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên nước xuống các huyện, thị xã thành phố trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Phương án số 381/PA-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Chương trình số 1013/CTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 07/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Triển khai Dự án Điều tra đánh giá hiện trạng xả thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; dự án Xác định và công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu hồ chứa tỉnh Gia Lai, sau khi hoàn thành dự án.

### **4. Lĩnh vực Môi trường:**

- Tăng cường công tác truyền thông bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu năm 2023; tổ chức tập huấn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cho UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Ngày môi trường Thế giới năm 2023.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Công văn số 5539/BTNMT-TCMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 161/LĐCP của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc 25/04/2019; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh.

- Tham mưu phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp giấy phép môi trường; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm đối với một số nhà máy sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; hậu kiểm đối với các cơ sở đã được phê duyệt báo cáo ĐTM. Kiểm tra, xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 1788/2013/QĐ-TTg.

### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư:**

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, gắn công tác tiếp công dân với công tác giải quyết đơn thư. Tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo định kỳ với Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp công dân đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

- Kiểm tra, xác minh kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, do UBND tỉnh giao; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch, theo chỉ đạo của UBND tỉnh; phối hợp thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Triển khai kiểm tra đột xuất một số cơ sở hoạt động sản xuất có dấu hiệu vi phạm về lĩnh vực khoáng sản, môi trường, hoặc yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

### **6. Công tác cải cách hành chính:**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi cho công dân và tổ chức, gắn với nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng nội dung đã được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở.

- Tăng cường triển khai, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Sở; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức về năng lực chuyên môn, chính trị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Cải cách tài chính công, thực hiện các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh - xã hội cho công chức, viên chức, người lao động. Quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định.

- Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bru chính công ích.

## **II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản:**

#### **- Kiến nghị với Chính phủ:**

+ Đối với việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác: Nên quy định việc đặt trạm cân đối với từng mỏ khoáng sản theo chủng loại và theo công suất được cấp phép và quy định việc lưu trữ số liệu trạm cân. Cần phải có quy định đối với trường hợp ở khu vực không có điện thì lắp trạm cân thế nào. Có thể thay thế trạm cân bằng các phương tiện khác đảm bảo cân được như cân di động, cân thủ công hay không. Thực tế có nhiều khu vực mỏ không có hệ thống điện, mỏ chỉ khai thác theo thời vụ, khối lượng nhỏ hoặc các loại khoáng sản đặc thù như khai thác than bùn thì việc quy định phải lắp đặt trạm cân là không phù hợp với thực tế.

+ Quy định cụ thể nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản đối với địa phương nơi có mỏ khai thác (có thể quy định theo sản lượng khai thác hàng năm để đảm bảo tính minh bạch trong tổ chức thực hiện).

+ Sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản để phù hợp với Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016.

#### **- Kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

+ Nên quy định việc cấp phép khai thác cát tích tụ ở suối nhỏ theo mùa, việc tận thu khoáng sản do cải tạo đồng ruộng theo hướng đơn giản hóa, có thể không phải thăm dò, đánh giá trữ lượng mà chỉ đăng ký khối lượng khai thác để quản lý, cấp phép và tính tiền cấp quyền khai thác để vừa tránh thất thu ngân sách và hạn chế việc khai thác khoáng sản trái phép.

+ Đối với việc cung cấp đất san lấp cho các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước đề nghị cho phép khai thác đất san lấp đối với các mỏ đất san lấp đã được xác định trong hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ dự án theo thủ tục đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị...theo quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản năm 2010.

+ Có hướng dẫn trong việc giải phóng mặt bằng đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp thì được nhà nước thu hồi đất nhưng đối với giấy phép khai thác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp thì phải thực hiện cơ chế thỏa thuận, giải phóng mặt bằng do vậy có trường hợp đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng không thực hiện được dẫn đến phải trả lại quyết định trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản).

+ Có hướng dẫn việc thu hồi hoặc huỷ bỏ quyết định công nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xử lý tiền đặt trước trong trường hợp tổ chức, cá nhân

trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản không thoả thuận được để đền bù, giải phóng mặt bằng khu vực đấu giá; vi phạm thời gian nộp hồ sơ thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản.

## **2. Lĩnh vực Tài nguyên nước:**

- Sớm phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước làm cơ sở để tổ chức việc quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở các địa phương được thuận lợi và hiệu quả.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin quy hoạch sử dụng tài nguyên nước, đảm bảo thông tin đầy đủ để thuận tiện cho việc áp dụng, vận hành các công cụ trong quản lý tài nguyên nước.

## **3. Lĩnh vực môi trường:**

- Các Bộ, ngành Trung ương cần kiện toàn ban hành đồng bộ, kịp thời các văn bản pháp luật để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho địa phương xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ cho địa phương về công nghệ, mô hình, kinh phí trong vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là vấn đề môi trường tại các bãi rác.

- Đề nghị các Bộ, ngành tham mưu Chính phủ sớm hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ môi trường, bảo tồn ĐDSH; Trong đó ưu tiên xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện Luật ĐDSH, xây dựng các văn bản hướng dẫn các nội dung về quy hoạch, quản lý hệ thống khu bảo tồn, bảo tồn các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn tài nguyên di truyền, quản lý sinh vật biến đổi gen, cơ chế tài chính cho bảo tồn ĐDSH; Cần sớm phân định rõ ràng chức năng quản lý bảo tồn ĐDSH giữa các Bộ, ngành. Xây dựng, đào tạo lực lượng cán bộ nòng cốt cho công tác ĐDSH từ trung ương đến địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương trong quản lý ĐDSH.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai gặp một số vướng mắc (*Phân nhóm dự án đầu tư, xác định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; Việc ủy quyền đăng tải công khai Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường, nội dung tham vấn ý kiến cộng đồng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường trên Cổng thông tin điện tử; Việc lắp đặt các Trạm quan trắc môi trường không khí, nước mặt tự động, liên tục trên địa bàn, tuy nhiên hiện tại không nằm trong quy hoạch mạng lưới quan trắc được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt; Việc cấp giấy phép môi trường đối với một số dự án đầu tư công như: trường học, trạm y tế, công sở, các cơ quan, đơn vị chỉ có phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng nhỏ được xử lý bằng bể tự hoại ...)* và đã có nhiều văn bản đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường hướng dẫn (*Văn bản số 1877/STNMT-CCBVMT ngày 10/5/2022; Văn bản số 161/CCBVMT-*

*KSÔN ngày 03/10/2022; Văn bản số 4708/STNMT-CCBVMT ngày 08/11/2022, Văn bản số 4732/STNMT-CCBVMT ngày 09/11/2022; Văn bản số 214/CCBVMT-KSÔN ngày 25/11/2022; Văn bản số 238/CCBVMT-KSÔN ngày 09/12/2022; Văn bản số 5264/STNMT-CCBVMT ngày 13/12/2022).* Tuy nhiên, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa nhận được hướng dẫn, do đó kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường quan tâm, hướng dẫn để địa phương có cơ sở, triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

***Nơi nhận:***

- Bộ TNMT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KHĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM, đơn vị của Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lương Thanh Bình**